

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD (PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG)

1. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 296/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 / 09 / 2022
2. Loại hình Quỹ: Quỹ đầu tư dạng mở
3. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 23 / 09 / 2022
4. Bản Cáo Bạch này có hiệu lực kể từ ngày: 23 / 09 / 2022
5. Phụ Trách Công Bố Thông Tin:
Ông Dương Thế Quang
Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD
6. Bản Cáo Bạch này, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp tại:
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD
Địa chỉ: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 – 28) 39151618 Fax: (84 – 28) 39151616
Email: infor@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn

Quỹ được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua CCQ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Lấy ý kiến của Nhà đầu tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ đầu tiên ra công chúng:

Quỹ HDBond sẽ không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư ngay sau khi thành lập do đó Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD xin ý kiến Nhà đầu tư về bầu Ban đại diện quỹ và thông qua các vấn đề khác theo nội dung chi tiết dưới đây khi đăng ký mua CCQ trong đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng:

- Điều lệ quỹ được đính kèm phụ lục 4 của Bản cáo bạch này;
- Thành viên Ban đại diện quỹ được trình bày trong phần IX mục số 2.11.1 Bản cáo bạch này;
- Thủ lao trả cho thành viên Ban đại diện quỹ được trình bày trong phần XI mục 3 Bản cáo bạch này;
- Công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét/ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/ thường niên năm tài chính đầu tiên của Quỹ sau khi nhận được Giấy chứng nhận thành lập quỹ: Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Quỹ không thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên của năm tài chính đầu tiên nếu thời gian quỹ hoạt động đến thời điểm 30 tháng 06 của năm tài chính đầu tiên dưới 03 tháng.

Nhà đầu tư khi đăng ký mua CCQ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng xác nhận đồng ý thông qua các nội dung các vấn đề xin ý kiến nêu trên.

Thông tin thành viên Ban đại diện quỹ cũng sẽ được cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) đính kèm Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng.

Khuyến nghị trước khi đăng ký đầu tư

Các nhà đầu tư nên nghiên cứu Bản Cáo Bạch này một cách cẩn trọng và toàn diện và không nên coi nội dung hoặc các tóm tắt ở đây là các tư vấn liên quan đến pháp lý, thuế, hoặc tài chính/đầu tư và nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của mình về các yêu cầu pháp lý hoặc các điều kiện hoặc bất kỳ các hạn chế nào khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (chuyển nhượng; chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ, việc xử lý khoản thu nhập (nếu có), lợi nhuận đầu tư, hoặc các khoản phân phối lợi nhuận, các khoản thuế khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (bán, chuyển giao, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ trong phạm vi lãnh thổ tài phán áp dụng đối với quốc tịch, nơi cư trú của mình hoặc theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay lãnh thổ nào áp dụng cho Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ quỹ được quản lý nào được sử dụng để mua Đơn Vị Quỹ, và xác định các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến pháp lý, thuế, tài chính hay các vấn đề khác từ việc mua và nắm giữ Đơn Vị Quỹ trước khi quyết định đăng ký mua Đơn Vị Quỹ.

Bản Cáo Bạch này và Các Đơn Vị Quỹ chưa được đăng ký ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào ngoài Việt Nam. Việc công bố Bản Cáo Bạch này tại một số lãnh thổ tài phán có thể bị hạn chế hoặc phải tuân thủ các yêu cầu về đăng ký. Theo đó ở một số nước, người đọc Bản Cáo Bạch cần phải hiểu và phải tuân thủ các hạn chế đó. Người nhận được Bản Cáo Bạch này hoặc bất kỳ Đơn Đăng Ký nào tại lãnh thổ tài phán nói trên không được coi Bản Cáo Bạch này hay Đơn Đăng Ký cấu thành bản chào mua Đơn Vị Quỹ hay sử dụng Đơn Đăng Ký trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi tại lãnh thổ tài phán đó bản chào như thế tới họ có thể được coi là hợp pháp và Đơn Đăng Ký có thể được sử dụng một cách hợp pháp mà không cần phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu pháp lý nào khác.

Không người nào được ủy quyền để cung cấp bất kỳ thông tin hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào không được xác nhận trong Bản Cáo Bạch này liên quan đến đợt phát hành này hay việc phát hành các Đơn Vị Quỹ, và bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào không có trong Bản Cáo Bạch này không được dựa vào như là đã được phê duyệt bởi HDCapital. Nhà Đầu Tư được yêu cầu phải kiểm tra các thông tin về uy tín của cá nhân/công ty mà mình ủy thác Đơn Đăng Ký và ủy thác thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào với Quỹ. Quỹ hoặc HDCapital không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hành vi được thực hiện bởi các tổ chức trung gian đại diện cho hoặc được cho là đại diện cho Nhà Đầu Tư đó.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG	2
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Công ty Quản lý Quỹ	6
2. Ngân hàng giám sát	6
II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	7
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1. Tổng quan về kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam	10
2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ	13
2.1. Thị trường trái phiếu Việt Nam	13
2.2. Lợi thế của Quỹ mở	14
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	15
1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ	15
2. Giới thiệu cổ đông của công ty Quản lý Quỹ	15
2.1. Danh sách cổ đông	15
2.2. Giới thiệu cổ đông lớn nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ	15
3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ	15
3.1. Hội Đồng Quản Trị	15
3.2. Ban Điều Hành Quỹ	15
3.3. Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	16
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	18
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CCQ	18
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	18
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư	18
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	18
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	20
1. Thông tin chung về Quỹ	20
1.1. Thông tin tóm tắt của Quỹ	20
1.2. Tình Hình và Kết Quả Hoạt Động:	20
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ	20
2.1. Các Điều Khoản Chung	20
2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	20
2.2.1. Mục Tiêu Đầu Tư	20
2.2.2. Chiến Lược Đầu Tư	20
2.2.3. Tài sản được phép đầu tư	21
2.2.4. Cơ cấu và hạn chế đầu tư	21
2.2.5. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ	22
2.2.6. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư	22
2.3. Đặc Trưng của CCQ Đầu Tư	22
2.3.1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:	23
2.3.2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:	23
2.4. Sổ đăng ký nhà đầu tư	23
2.5. Tái cơ cấu Quỹ:	23
2.6. Cơ chế giao dịch CCQ	23
2.6.1. Mở tài khoản giao dịch	23
2.6.2. Mua CCQ	23
2.6.3. Bán CCQ	24
2.6.4. Chuyển đổi CCQ do cùng HDCapital quản lý	24
2.6.5. Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch CCQ	24
2.7. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch CCQ	24
2.8. Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả	24
2.9. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế	24
2.10. Đại Hội Nhà Đầu Tư	25
2.10.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:	25

2.10.2. Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư	25
2.10.3. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư	25
2.11. Ban Đại Diện Quỹ	25
2.11.1. Tổ chức Ban đại diện quỹ	25
2.11.2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ	27
2.12. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ	27
2.13. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của NHGS và các tổ chức cung cấp dịch vụ	27
2.14. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo	28
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	28
3.1. Rủi Ro Thị Trường	28
3.2. Rủi Ro Lãi Suất	28
3.3. Rủi Ro Lạm Phát	28
3.4. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ	28
3.5. Rủi Ro Pháp Lý	28
3.6. Rủi ro tín nhiệm (thanh toán) của Tổ chức phát hành	29
3.7. Rủi ro xung đột lợi ích	29
3.8. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường	29
3.9. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư	29
3.10. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bất Bộc	29
3.11. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng	29
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CCQ RA CÔNG CHÚNG	30
1. Căn cứ pháp lý	30
2. Phương án phát hành lần đầu	30
2.1. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu	30
2.2. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành CCQ Lần Đầu	32
2.3. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành CCQ Không Thành Công	32
3. Giao dịch CCQ các lần tiếp theo	32
4. Xác định NAV	34
4.1. Tần Suất Định Giá CCQ	34
4.2. Nguyên Tắc Xác Định NAV	34
4.3. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	34
4.4. Quy trình định giá	35
4.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	35
4.6. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ	35
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	36
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)	36
2. Tình hình phát hành và mua lại CCQ (cập nhật hàng năm)	36
3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động	36
4. Các chỉ tiêu hoạt động	37
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	37
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ	37
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ	37
5.1. Phương pháp tính thu nhập của Quỹ	37
5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ và chính sách thuế	37
5.3. Chính sách thuế	37
6. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	38
7. Dự báo hoạt động của Quỹ	39
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	39
XII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	39
XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	39
1. Báo cáo cho nhà đầu tư	39
2. Báo cáo Quỹ	39
3. Báo cáo bất thường	40
4. Hình thức gửi báo cáo	40
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	40

XV. CAM KẾT	40
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	40
PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CCQ.....	41
PHỤ LỤC 02 - MẪU LỆNH GIAO DỊCH CCQ	42
PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH.....	42
PHỤ LỤC 04 – SỔ TAY ĐỊNH GIÁ	42
PHỤ LỤC 05 – ĐIỀU LỆ QUỸ (DỰ THẢO)	42

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD

- Ông Dương Thế Quang – Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Thành Long – Phó Tổng Giám Đốc
- Bà Huỳnh Thị Thanh Trà – Trưởng phòng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý. Tuy nhiên, ngoại trừ những điểm được thể hiện rõ tại Bản Cáo Bạch này là đã được thẩm định bởi bên thứ ba, toàn bộ thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- Ông Hoàng Chi Sơn
- Chức vụ: **Phó Giám Đốc** và là người đại diện của Ngân Hàng Giám Sát.

(Theo Giấy ủy quyền số 883/QĐ-BIDV ngày 26/10/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ HD ("HDCapital") lập sau khi có xác nhận của ngân hàng giám sát BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do HDCapital cung cấp.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "HDBOND"	là Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Thông tin Ban đại diện quỹ được trình bày trong phần IX mục số 2.11.1 Bản cáo bạch này.
"Bản Cáo Bạch"	là bản cáo bạch này và tài liệu hoặc dữ liệu điện tử khác công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch CCQ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "HDCapital"	là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
"Chứng Chỉ Quỹ" hay "CCQ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 CCQ là 10.000 đồng
"Đại Hội Nhà Đầu Tư" hay "ĐHNĐT"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng" hay "DLCN"	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch CCQ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
"Đại Lý Phân Phối" hay "DLPP")	là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối CCQ đại chúng, ký hợp đồng phân phối CCQ với công ty quản lý quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.
"Điều Lệ"	là điều lệ của Quỹ HDBOND và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông quan bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Hủy Lệnh"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	là sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi CCQ lấy CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại CCQ cho Quỹ. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm NAV trên một CCQ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	là mức giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua CCQ từ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm NAV trên một CCQ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	là lệnh của Người Sở Hữu CCQ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng CCQ đó để bán theo quy định tại Bản cáo bạch này
"Lệnh Chuyển Đổi"	là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu để mua CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	là lệnh mua CCQ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ
"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh NKKN "BIDV – CN NKKN".
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định NAV của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng CCQ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
"Ngày Làm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Người Có Liên Quan"	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ CCQ.
"Pháp Luật"	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch CCQ.
"Trung Tâm LKCK" hay "VSD"	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
"Đồng" hay "VND"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam

Tăng trưởng GDP

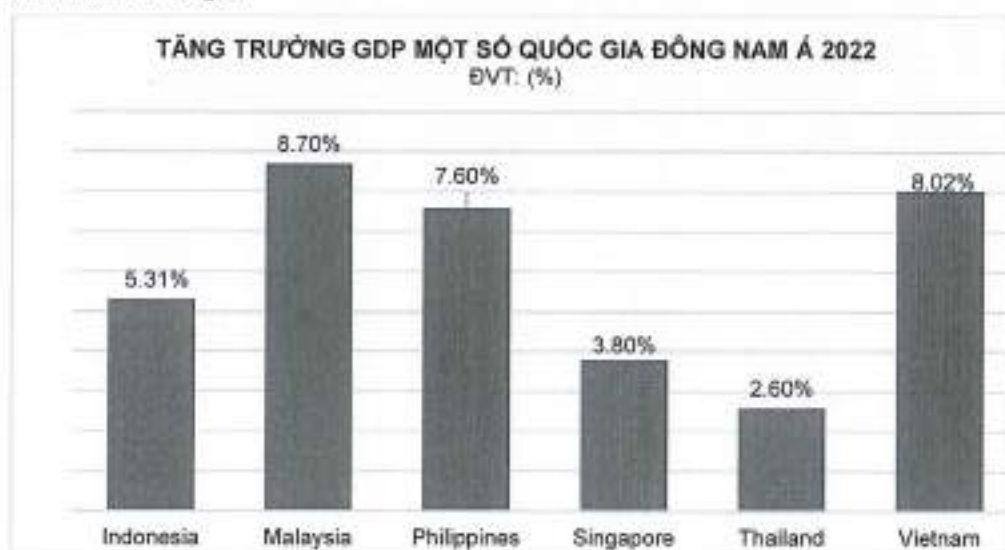
Kinh tế toàn cầu năm 2022 có nhiều biến động lớn do ảnh hưởng bởi xung đột giữa Nga và Ukraine và dư âm từ đại dịch Covid - 19. Lạm phát tăng lên đáng kể, đạt mức kỷ lục trong nhiều thập kỷ, buộc chính phủ các nước phải có những chính sách thắt chặt tiền tệ để có thể làm giảm lãi suất.



Nguồn: World Bank

Kinh tế Việt Nam năm 2022 cũng chịu ảnh hưởng rất nhiều từ những biến động trên thế giới. Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh và đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, GDP Việt Nam năm 2022 tăng trưởng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011, mức tăng trưởng cao này đến từ sự dồn nén sau đại dịch Covid-19, kèm theo đó là những chính sách điều tiết đến từ chính phủ nhằm ổn định và phát triển nền kinh tế đất nước. Trong đó, khu vực Nông-lâm-ngư tăng 3,36% (đóng góp 5,11% tổng GDP), khu vực Công nghiệp-xây dựng tăng 4,22% (đóng góp 38,24% tổng GDP) và khu vực dịch vụ tăng 8,12% (đóng góp 56,65% tổng GDP). Với tốc độ tăng trưởng 8,02%, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cao hơn nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

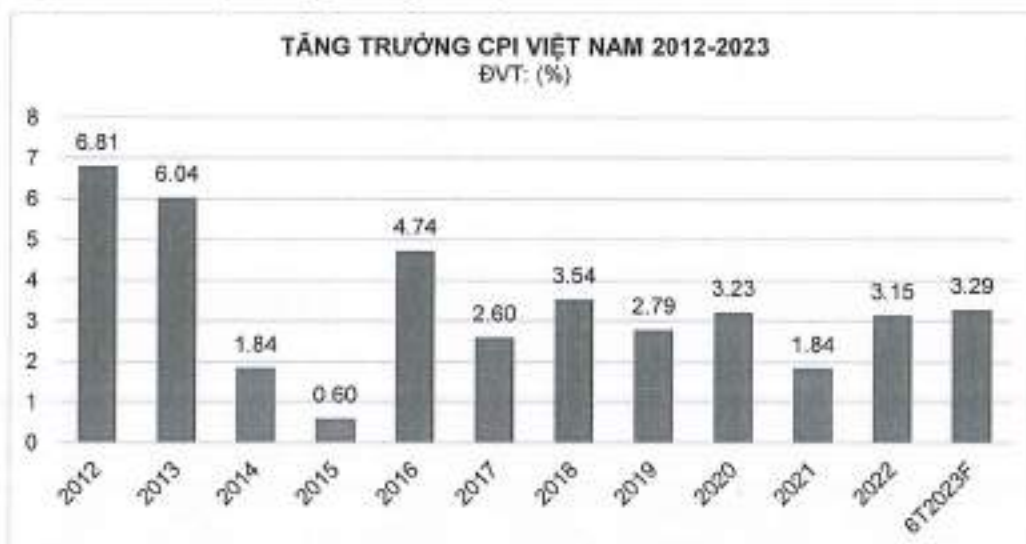
Theo Tổng Cục Thống kê, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2023 của Việt Nam là 4,14% so với cùng kỳ năm trước, có thể nói tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm nay đã có dấu hiệu chững lại do ảnh hưởng bởi nền kinh tế thế giới.



Nguồn: World Bank

Lạm phát

Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, kèm theo đó là cuộc xung đột giữa Nga-Ukraine đã đẩy giá năng lượng và hàng hóa lên cao, làm cho lạm phát không ngừng gia tăng tại một số quốc gia trên thế giới trong năm 2022. Trước tình hình đó, lạm phát của Việt Nam lại được kiểm soát khá tốt, chỉ số CPI bình quân cả năm tăng 3,15% so với năm 2021, do sự đảm bảo cung ứng các mặt hàng lương thực thực phẩm của Việt Nam luôn được đảm bảo, đồng thời nhờ có sự kiểm soát chặt chẽ bởi Chính phủ cũng như Ngân hàng Nhà Nước.

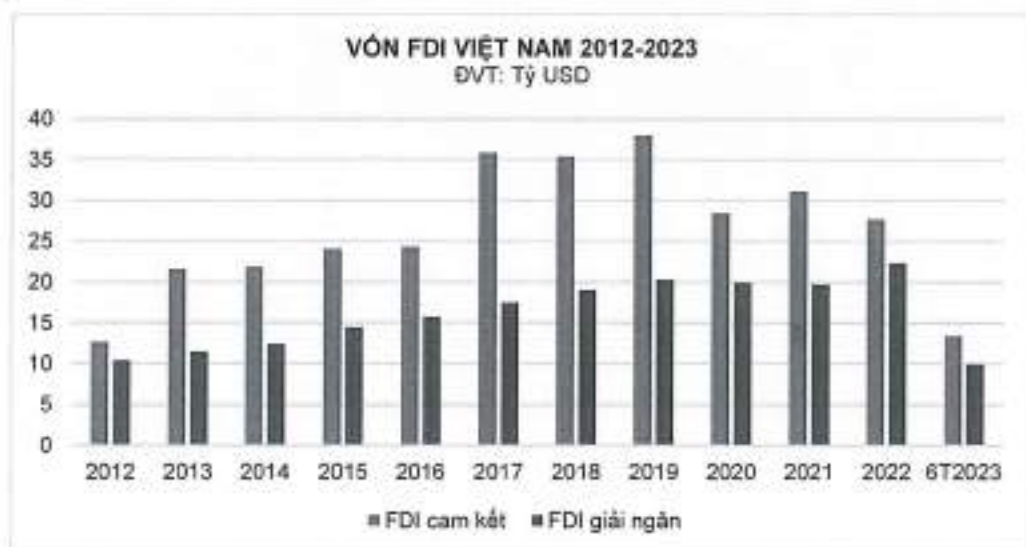


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong 6 tháng đầu năm 2023, khi lạm phát tại các nền kinh tế dần hạ nhiệt, chỉ số CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có tới 10 nhóm hàng tăng giá và 1 nhóm hàng giảm giá (bưu chính viễn thông).

Vốn FDI

Năm 2022, tổng nguồn vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt gần 27,72 tỷ USD, mức vốn FDI thực hiện đạt kỷ lục 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021. Đây là mức vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm (2017-2022). Có thể nói trong những năm gần đây, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19, nước ta đang thu hút nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam khá lớn, có thể nói rằng Việt Nam là một điểm đến hấp dẫn nhờ nhiều lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý và môi trường đầu tư ngày càng được hoàn thiện.



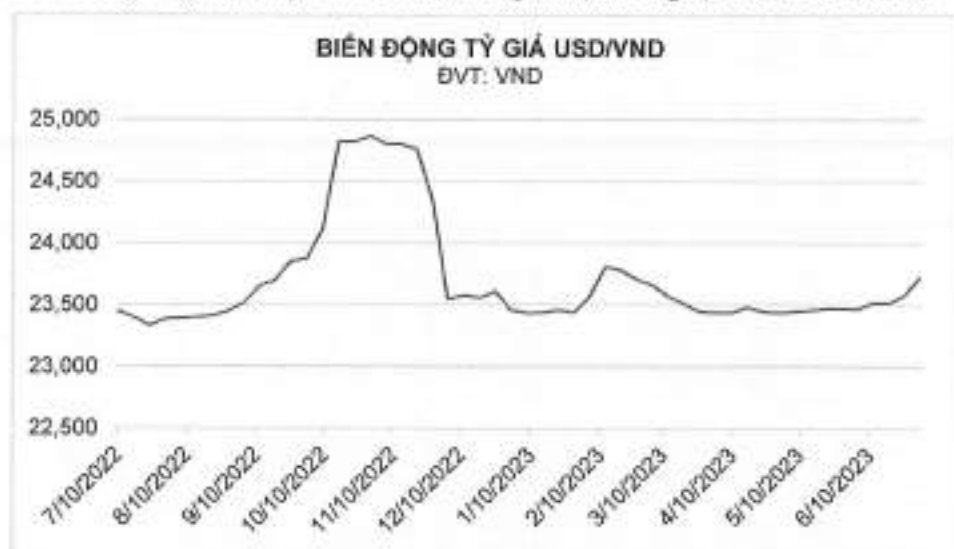
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tổng cục Thống kê

6 tháng đầu năm 2023, tổng nguồn vốn FDI đăng ký đạt 13,43 tỷ USD, đồng thời tổng nguồn vốn FDI thực hiện đạt 10,02 tỷ USD. Từ đầu năm đến nay, số dự án mới được cấp phép lên tới 1293 dự án, với tổng số vốn đạt hơn 6,49 tỷ USD. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được mệnh danh là "thỏi nam châm" thu hút vốn FDI với hơn 8,46 tỷ USD, chiếm gần 63% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp đó là các ngành hoạt động tài chính, ngân hàng hiện cũng đang thu hút một lượng lớn các nhà đầu tư trên thế giới với 1,53 tỷ USD (chiếm hơn 11,4%), kinh doanh bất động sản, hoạt động khoa học công nghệ cũng đang chiếm một tỷ lệ khá lớn trong tổng nguồn vốn FDI vào Việt Nam.

Một số quốc gia có nguồn vốn FDI đầu tư vào Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 phải kể đến như Singapore với hơn 3 tỷ USD (chiếm 22,3% tổng nguồn vốn đầu tư), Nhật Bản với gần 2,21 tỷ USD (chiếm 16,4% tổng nguồn vốn đầu tư), Trung Quốc với hơn 1,95 tỷ USD (chiếm 14,5% tổng nguồn vốn đầu tư).

Tỷ giá hối đoái

Năm 2022, Cục Dự trữ Liên Bang Hoa Kỳ công bố điều chỉnh lãi suất cơ bản để có thể đối phó với lạm phát cao kỷ lục. Điều này đã làm ảnh hưởng đến sức mạnh đồng tiền của Mỹ cũng như các nước khác trên thế giới, làm cho đồng tiền tại một số quốc gia bị sụt giảm đáng kể. Trong tình hình đó, VND cũng chịu nhiều tác động đáng kể, đồng tiền Việt Nam mất giá nhẹ khoảng 1,9% so với đầu năm.



Nguồn: SBV

6 tháng đầu năm 2023, đồng tiền Việt Nam được giữ ở mức giá ổn định nhờ việc xuất siêu đạt 12,25 tỷ USD, đồng thời việc đồng USD có xu hướng giảm giá cũng làm cho đồng VND mạnh trở lại.

Xuất nhập khẩu

Kể từ khi chính thức gia nhập WTO (2007), hoạt động ngoại thương của Việt Nam đã gia tăng mạnh mẽ, xuất khẩu có sự tăng trưởng vượt trội so với nhập khẩu. Sau hơn 2 năm đầy khó khăn bởi đại dịch Covid-19, tổng kim ngạch xuất-nhập khẩu hàng hóa cả năm 2022 đã đạt được 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021. Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế- chính trị trên toàn cầu, xuất nhập khẩu Việt Nam vẫn có đạt được những thành tựu đáng kể. Thặng dư xuất-nhập khẩu Việt Nam 2022 đạt 11,2 tỷ USD. Thị trường xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2022 chủ yếu ở Hoa Kỳ, Trung Quốc, các nước trong khu vực EU,...



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong 6 tháng đầu năm 2023, xuất nhập khẩu Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 316,65 tỷ USD, đồng thời cán cân thương mại thặng dư đạt 12,98 tỷ USD.

Lãi suất

Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, do chịu nhiều biến động trên thế giới, ngân hàng nhà nước Việt Nam đã đưa ra các chính sách tăng giảm lãi suất, kèm theo đó lượng cung tiền để có thể điều chỉnh nền kinh tế. Cuối năm 2022, do nhiều biến động trên thế giới, Ngân hàng Nhà Nước tăng lãi suất từ 4% để có thể ổn định lại nền kinh tế.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, Ngân hàng Nhà nước đã có những điều chỉnh chính sách tiền tệ nhằm hạ mặt bằng lãi suất. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần ra quyết định giảm lãi suất (lần lượt vào các ngày 14/03; 31/03; 23/05 và 16/06 đẩy mặt bằng lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6% xuống còn 4,5% và lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,5% xuống còn 3,5%.

2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ

2.1. Thị trường trái phiếu Việt Nam

Trong năm 2022, Kho bạc Nhà Nước đã có 1 lần điều chỉnh kế hoạch phát hành trái phiếu chính phủ từ 400,000 tỷ đồng xuống còn 215,000 tỷ đồng. Cũng trong năm 2022, Kho Bạc Nhà Nước đã tổ chức 158 đợt đấu thầu trái phiếu chính phủ với tổng giá trị 349,500 tỷ đồng.



Nguồn: Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam

Năm 2022, tổng khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong nước là 258,575 tỷ đồng, có phần hạ nhiệt hơn so với năm 2021 (596,261 tỷ đồng). Trong đó, khối lượng trái phiếu phát hành chủ yếu tập trung chủ yếu ở nhóm ngành ngân hàng (chiếm tỷ trọng 54% tổng khối lượng trái phiếu), nhóm ngành bất động sản (chiếm 20%) và nhóm ngành xây dựng (chiếm 8%),...

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng khối lượng trái phiếu phát hành đạt 34,258 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước (164,565 tỷ đồng) cho thấy thị trường trái phiếu đang có xu hướng giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm nay, một phần do sự bất ổn trên thị trường trái phiếu dẫn đến giảm khả năng phát hành của các tổ chức phát hành.

Trong báo cáo Giám sát Trái phiếu châu Á mới công bố (ngày 21/6/2023), ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho biết, các điều kiện tài chính trong khu vực châu Á nhìn chung vẫn ổn định, ngay cả khi còn nhiều sự không chắc chắn về lập trường tiền tệ của Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed) và rủi ro tiềm ẩn trong lĩnh vực ngân hàng của các nền kinh tế chủ chốt.

Nhìn nhận diễn biến thị trường trong tương lai có xu hướng mở rộng, nhưng lãi suất trái phiếu có xu hướng giảm cho áp lực về lãi suất và lạm phát được giảm xuống, đồng thời Ngân hàng Nhà Nước thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy ổn định tài chính.

2.2. Lợi thế của Quỹ mở

Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình quỹ khác như quỹ đồng, quỹ ETFs hay quỹ tín thác:

- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu CCQ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao:* Lợi thế của quỹ mở so với quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại CCQ. Do đó, nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán CCQ không biến động ngoài NAV như quỹ đóng niêm yết:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán CCQ với giá mua/bán chính bằng NAV của quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của "gia đình quỹ":* Thông thường, quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ" mà công ty quản lý quỹ sở hữu. Do đó, nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD		
Tên bằng tiếng Anh	HD Capital JSC		
Tên viết tắt	HDCapital		
Giấy phép TL&HD số	44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)		
Trụ sở chính	Lầu 5, 22 - 24 - 26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.		
Điện thoại	(84 28) 39151818	Fax: (84 28) 39151616	
Email	infor@hdcap.vn	website: www.hdcap.vn	
Vốn điều lệ	50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng)		

2. Giới thiệu cổ đông của công ty Quản lý Quỹ

2.1. Danh sách cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị mệnh giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Văn Đầu	2.600.000	26,00	52%
2	Các cổ đông cá nhân nắm giữ dưới 5% vốn điều lệ	2.400.000	26,00	48%
Tổng cộng		5.000.000	50,00	100%

2.2. Giới thiệu cổ đông lớn nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ

Ông Phạm Văn Đầu là một nhà đầu tư tài chính nhận chuyển nhượng 2.600.000 cổ phần tương đương 52% vốn điều lệ Công ty 02/02/2010 từ các Cổ đông sáng lập của Công ty CP QLQ Đầu Tư Chứng Khoán Liên Minh Việt Nam, tiền thân của Công ty CP QLQ HD.

Ông Đầu hiện là cổ đông lớn duy nhất nắm giữ trên 5% VDL của Công ty, nhưng không tham gia Điều hành hay quản trị Công ty.

3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ

3.1. Hội Đồng Quản Trị

- Ông Đỗ Ngọc Quỳnh – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Dương Thế Quang – Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Dương Công Ái – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

3.2. Ban Điều Hành Quỹ

- Ông Nguyễn Thành Long – Người điều hành Quỹ
- Ông Trịnh Duy Viết – Người điều hành Quỹ

3.3. Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ

- Ông Đỗ Ngọc Quỳnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Quỳnh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và là người gắn bó với thị trường trái phiếu tại Việt Nam từ những ngày đầu. Ông Quỳnh hiện là Tổng thư ký của Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) từ năm 2009 đến nay và đồng thời giữ chức vụ Phó tổng giám đốc của tập đoàn Sovico từ năm 2022. Trước đó Ông từng giữ các chức vụ cao cấp cho các tập đoàn tài chính hàng đầu Việt Nam như tại Công ty cổ phần chứng khoán Vndirect (2020-2022) ông là Quyền Tổng Giám đốc và tại BIDV (1997-2019) ông nắm giữ các vị trí quan trọng như Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, Tổng giám đốc BIDV International Hongkong.

Ông Quỳnh tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế, Đại học Ngoại Thương Hà Nội, Ông có chứng chỉ hành nghề quản lý lý do UBCKNN cấp

Ông Dương Thế Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Quang có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng. Ông hiện Tổng Giám Đốc của HDCapital và trước đó là Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng Khoán HD. Ngoài ra Ông đã từng đảm nhận các vị trí lãnh đạo điều hành cho nhiều tổ chức lớn như: Tổng Giám Đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, Giám đốc Đầu tư của Công ty Quản Lý Quỹ VinaWealth, Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Sao Vàng.

Ông Dương Công Ái – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Dương Công Ái có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, chứng khoán, quản lý quỹ. Ông hiện là Giám Đốc của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phước Khang Nam. Trước đó Ông đã từng đảm nhận các vị trí như: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Liên Minh Việt Nam, Trưởng Bộ phận IB Công ty Cổ phần Chứng khoán HD.

- Ông Nguyễn Thành Long – Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ. Ông hiện là Phó tổng giám đốc – phụ trách đầu tư chứng khoán lãi suất cố định. Trước đó Ông đã từng đảm nhận các vị trí tại các đơn vị như: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HD.

Ông nhận bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học UTS Úc năm 2007 và Ông có chứng chỉ hành nghề Quản Lý Quỹ của UBCKNN

- Ông Trịnh Duy Viêt – Người Điều Hành Quỹ

Ông Viêt có kinh nghiệm gần 10 năm trong lĩnh vực chứng khoán và quản lý quỹ. Ông có nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực như Môi giới - Tư vấn, Phân tích - Đầu tư, Quản lý quỹ, Quản trị tài chính. Trước khi gia nhập HDCapital Ông đã có thời gian hơn 4 năm làm Giám đốc Phát triển kinh doanh và Trưởng bộ phận phân tích cho Công ty TNHH Chứng khoán Đông Á, 3 năm làm cho Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sao Vàng.

Ông Viêt có bằng Thạc sĩ và Cử nhân chuyên ngành Tài Chính Doanh Nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM và Ông có Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính và Chứng chỉ hành nghề Quản Lý Quỹ của UBCKNN.

3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của HDCapital được trình bày trong tài liệu này mang tính chất tham khảo, không hàm ý khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai.

3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của HDCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Liên Minh Việt Nam, được thành lập vào ngày 24 tháng 11 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 24/11/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD theo giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 04 năm 2022.

HDCAPITAL định hướng phát triển sản phẩm đầu tư chứng khoán vượt trội cho khách hàng gồm:

- **Dịch Vụ Ủy Thác Đầu Tư** – HDCapital cũng đã phát triển dịch vụ ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài có vốn lớn và/hoặc có nhu cầu đầu tư các cổ phiếu mà quỹ mở không đáp ứng được. HDCapital hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong nước nhằm đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của khách hàng.
- **Dịch vụ Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán** – HDBOND là sản phẩm quỹ mở đầu tiên của HDCapital nhằm cung cấp cho Nhà đầu tư cá nhân một sản phẩm đầu tư hiệu quả, lợi nhuận ổn định cao hơn lãi suất tiền gửi kỳ hạn của ngân hàng được phân phối thông qua các đối tác chiến lược của Công ty.

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ có số lượng Nhà đầu tư nhiều nhất trên thị trường Việt Nam trong 5 năm tới, HDCapital sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Sứ mệnh của HDCapital là mang lại giá trị cho nhà đầu tư và cổ đông thông qua việc duy trì hiệu quả đầu tư và dịch vụ nhà đầu tư chất lượng vượt trội.

3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu	1.567	155	820	762	775
Chi phí hoạt động	(3.089)	(2.165)	(2.698)	(2.530)	(6.130)
Thu nhập tài chính và khác	290	860	923	510	338
Thuế thu nhập doanh nghiệp					
Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.232)	(1.151)	(955)	(1.527)	(7.268)

3.4.3. Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Tài sản ngắn hạn	44.416	47.725	46.616	45.545	37.973
Tài sản khác	4.669	364	348	180	3.578
Tổng tài sản	49.086	48.089	46.964	45.725	41.551

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Phải trả khác	37	196	25	43	3.138
Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(951)	(2.107)	(3.061)	(4.319)	(11.586)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	49.086	48.089	46.964	45.725	41.551

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên tiếng Việt	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm)	
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003	
Địa chỉ	66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Điện thoại	028 38218812	Fax: 028 39144714
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính	

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Đại hội hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ (theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) sẽ chọn Công ty soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên của Quỹ theo danh sách các Công ty kiểm toán do Công ty quản lý quỹ đề xuất.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CCQ

Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 03 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có). Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Tên tiếng Việt	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	Số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm)	
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003	
Địa chỉ	Số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Điện thoại	028 38218812	Fax: 028 39144714
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	lưu giữ và quản lý tài liệu, hạch toán giao dịch, lập báo cáo tài chính, xác định NAV và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	
Chi phí phải thanh toán:	Giá dịch vụ Quản trị quỹ tại Chương XI - Mục 3 của Bản cáo bạch này.	
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng	

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tên tiếng Việt	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam	
Quyết định thành lập	số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm)	
Địa chỉ	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	

Điện thoại	(84 – 24) 3974 7123
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Toàn bộ các công việc liên quan tới dịch vụ đại lý chuyển nhượng đối với Quỹ mở
Chi phí phải thanh toán:	Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng tại Chương XI - Mục 3 của Bản cáo bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Thông tin tóm tắt của Quỹ

Tên tiếng Việt	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD
Tên tiếng Anh	HD High Yield Bond Fund
Tên viết tắt	HDBOND
Địa chỉ liên hệ	Lầu 5, 22 – 24 – 26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
GCN đăng ký chào bán	Số 296/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 / 09 / 2022
GCN đăng ký thành lập	Số 74/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2022.
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Thời gian hoạt động	Không giới hạn

1.2. Tình Hình và Kết Quả Hoạt Động:

Để có thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ được cập nhật mới nhất Quý nhà đầu tư vui lòng truy cập trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.hdcap.vn

2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Điều lệ Quỹ là tài liệu quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ nên Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều lệ quỹ đầy đủ được đính kèm Bản cáo bạch này. Những nội dung tóm tắt Điều lệ quỹ được trình bày dưới đây nhằm cung cấp cho Nhà Đầu tư một số nội dung chủ yếu của Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì các qui định trong Điều lệ quỹ sẽ được ưu tiên áp dụng.

2.1. Các Điều Khoản Chung

Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD "HDBOND" là quỹ đầu tư dạng mở có Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ) và mệnh giá của mỗi CCQ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ). Thời hạn của quỹ là không giới hạn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư và theo qui định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1. Mục Tiêu Đầu Tư

Quỹ hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định bao gồm cổ phiếu ưu đãi cổ tức được phân loại là nợ phải trả, thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng từ có giá và các tài sản gia tăng giá trị cho Quỹ.

2.2.2. Chiến Lược Đầu Tư

Thị trường trái phiếu và chứng khoán có lãi suất cố định ở Việt Nam đang phát triển và rất tiềm năng cho nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội gia tăng giá trị các khoản đầu tư thông qua chiến lược đầu tư hiệu quả và năng động. Chúng tôi sẽ khai thác tối đa thế mạnh từ các đối tác chiến lược và đội ngũ đầu tư chứng khoán lãi suất cố định kinh nghiệm nhằm nắm bắt các cơ hội đầu tư.

Người điều hành quỹ sẽ vận dụng sự kết hợp giữa cách tiếp cận từ tổng hợp xuống chi tiết (top down) và từ chi tiết lên tổng hợp (bottom up) với quy trình đầu tư thực tiễn có tính kỹ luật cao để xác định cơ cấu danh mục đầu tư hiệu quả. Cách tiếp cận top down giúp chúng tôi quyết định phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ vào những tài sản có thể mang về thu nhập cao nhất. Các nghiên cứu vĩ mô của chúng tôi tập trung vào các yếu tố cơ bản và xu hướng tăng trưởng, lạm phát và chính sách tài khóa quốc gia. Chúng tôi vận dụng phương pháp tiếp cận bottom up thông qua nghiên cứu và đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét các mối liên hệ trong quá khứ, tìm kiếm những tài sản bị định giá thấp và tâm lý thị trường đối với sự mất cân đối giữa cung và cầu.

Việc xác định cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ gồm 4 bước: tập trung vào kỳ hạn, xác định đường cong lãi suất, phân bổ ngành và lựa chọn tổ chức phát hành. Chúng tôi sẽ thường xuyên xem xét các yếu tố cơ bản, giá trị và mối quan hệ thị trường nhằm đạt kết quả cao hơn thị trường, giảm thiểu rủi ro và tuân thủ các quy định của quỹ và các quy định về mặt pháp lý.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tùy thuộc vào đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm. Thông thường, tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp và phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, CCQ đại chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; và
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) ở mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

2.2.4. Cơ cấu và hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ sẽ đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) NAV trở lên;
- b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 2.2.3 (a), (b), (d) và (e) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành và các tài sản quy định tại mục 2.2.3 (a), (b) của một tổ chức phát hành (trừ công cụ nợ của Chính Phủ);
- d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
- e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 2.2.3 (e) của Bản cáo bạch này;
- f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá NAV của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào các CCQ của chính Quỹ;

- h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
- i) Chỉ được đầu tư vào CCQ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số CCQ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào CCQ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các CCQ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Trừ trường hợp quy định tại mục 2.2.4 (f), g) và h) ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định tại nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chia, tách các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch.

Trường hợp do lỗi của Công Ty Quản Lý Quỹ dẫn đến danh mục đầu tư của Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và bồi thường cho Quỹ các tổn thất (nếu phát sinh). Tuy nhiên, nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

2.2.5. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Kỳ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại CCQ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch kỳ quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

2.2.6. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.

2.3. Đặc Trưng của CCQ Đầu Tư

Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số CCQ mà họ nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

2.3.1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:

- a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi CCQ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- b) Quyền tự do chuyển nhượng CCQ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
- d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- e) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua CCQ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua CCQ;
- f) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ tương ứng với số lượng CCQ nắm giữ;
- g) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài của quỹ;
- h) Yêu cầu công ty quản lý quỹ thay mặt quỹ mua lại CCQ;
- i) Khởi kiện công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- j) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.

2.3.2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- a) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua CCQ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua CCQ; và
- b) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ.

2.4. Sổ đăng ký nhà đầu tư:

Công Ty Quản Lý Quỹ HD sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và Đại Lý Ký Danh, nếu có, lập và quản lý Sổ Phụ để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.

2.5. Tái cơ cấu Quỹ:

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ được quy định tại Chương Tái cơ cấu, Giải thể quỹ của Điều lệ.

2.6. Cơ chế giao dịch CCQ

Lưu ý quan trọng: Nhà đầu tư có thể thực hiện các yêu cầu được trình bày dưới đây theo một trong hai cách

- Liên hệ Công ty quản lý quỹ HD (HDCapital) và/ hoặc Đại lý phân phối CCQ theo danh sách đính kèm phụ lục 03.
- Thực hiện trên ứng dụng giao dịch trực tuyến CCQ do Công ty quản lý quỹ cung cấp (theo thông báo và hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ)

2.6.1. Mở tài khoản giao dịch

Để tham gia đầu tư CCQ HDBOND lần đầu Nhà đầu tư cần mở tài khoản giao dịch quỹ mở theo hướng dẫn được cung cấp trên trang thông tin điện tử của HDCapital và/ hoặc của các Đại lý phân phối (được chi tiết trong phụ lục 03)

Tổ chức phân phối sẽ thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng ("KYC") theo qui định, kiểm tra và đối chiếu thông tin theo hướng dẫn trước khi tạo tài khoản theo qui trình đại lý chuyển nhượng và thông báo số tài khoản giao dịch cho Nhà đầu tư.

2.6.2. Mua CCQ

Nhà đầu tư điền thông tin trên phiếu lệnh mua tên/ mã CCQ và số tiền muốn mua và thực hiện chuyển khoản số tiền muốn mua vào tài khoản quỹ mở tại ngân hàng giám sát BIDV – CN NKKN theo hướng

dẫn chuyển khoản được cung cấp trong phiếu lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Số CCQ mua được sẽ được xác định và thông báo cho Nhà đầu tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau ngày giao dịch T).

2.6.3. Bán CCQ

Nhà đầu tư điền thông tin trên phiếu lệnh bán tên/ mã CCQ và số lượng CCQ muốn bán trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Kết quả bán CCQ sẽ được xác định và thông báo cho Nhà đầu tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau ngày giao dịch T), số tiền Bán CCQ sau khi trừ thuế bán CCQ và phí chuyển tiền sẽ được chuyển từ tài khoản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký vào tài khoản của Nhà đầu tư được đăng ký trong sổ đăng ký sở hữu CCQ.

2.6.4. Chuyển đổi CCQ do cùng HDCapital quản lý

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi CCQ giữa các Quỹ mở do HDcapital quản lý (nếu có) theo qui trình và hướng dẫn được công bố.

2.6.5. Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch CCQ

Công Ty Quản Lý Quỹ HD có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới NAV của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ)
- Các trường hợp khác theo qui định pháp luật và Điều lệ quỹ.

Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp nhận phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ HD.

Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định ở trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định ở trên.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Do nguyên nhân Bất Khả Khắc;
- Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán dẫn đến Công ty QLQ không thể thực hiện xác định NAV của Quỹ.
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

2.7. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch CCQ

Giá giao dịch CCQ được xác định trên cơ sở tổng NAV của Quỹ chia cho số lượng tổng số CCQ ngay trước ngày giao dịch T.

2.8. Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả

Quy định về Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ giám sát cũng các loại giá dịch vụ, chi phí khác mà Quỹ phải chi trả được quy định tại Điều Lệ và được trình bày tóm tắt tại Chương XI mục 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.9. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều Lệ và được trình bày tóm tắt tại Chương XI mục 5 của Bản Cáo Bạch này.

2.10. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật.

2.10.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ;
- Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Quyết định phương án phân phối lợi tức;
- Quyết định việc tạm dừng giao dịch CCQ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ và theo quy định của Pháp Luật.

2.10.2. Thủ tục tiến hành Đại hội nhà đầu tư

Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư nắm giữ đủ số lượng CCQ tối thiểu theo Qui định chi tiết trong Điều lệ quỹ.

2.10.3. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi có số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, ngoại trừ quyết định liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm 2.10.1 (b) và điểm (c) bên trên chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp đại hội nhà đầu tư khi có Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

Nhà Đầu Tư phản đối các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm 2.10.1 (b) và điểm (c) bên trên có quyền yêu cầu Quỹ mua lại CCQ của mình theo quy định tại Điều Lệ quỹ.

2.11. Ban Đại Diện Quỹ

2.11.1. Tổ chức Ban đại diện quỹ

Ban Đại Diện Quỹ tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.

Trong nhiệm 3 năm đầu tiên, sau khi Quỹ được cấp giấy phép thành lập và hoạt động thành viên Ban đại diện quỹ (dự kiến) gồm:

Họ và tên	Bằng cấp và Kinh nghiệm chuyên môn
-----------	------------------------------------

1. Ông Lim Peng Khoon Chủ tịch, thành viên độc lập Sinh năm 1949	Ông Lim trên 50 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: Tài chính, Ngân hàng, Chứng khoán và Công nghệ thông tin. Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân hàng HSBC Malaysia và HSBC Hong Kong, Ủy ban Chứng khoán Hong Kong, Cơ quan Quản lý tiền tệ Hong Kong và thành viên HĐQT độc lập của một số ngân hàng niêm yết tại Việt Nam. Ông có chứng chỉ tại Học viện đào tạo chuyên gia ngân hàng tại Anh Quốc, chứng chỉ chuyên viên cấp cao - Học viện Ngân hàng Malaysia.
2. Ông Dương Thế Quang Thành viên người có liên quan Công ty Quản lý quỹ HDcapital Sinh năm 1973	Ông Quang có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng. Ông từng là Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán HD, Tổng giám đốc công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, Giám đốc Đầu tư của CTCP QLQ VinaWealth và Tổng giám đốc CTCP QLQ Sao Vàng. Ông hiện là Tổng giám đốc của CTCP Quản lý quỹ HD. Ông Quang có bằng Cử nhân Đại học Ngân Hàng Tp. Hồ Chí Minh và Cử nhân Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ hành nghề QLQ do UBCKNN cấp.
3. Ông Phạm Tiến Thành Thành viên độc lập Sinh năm: 1974	Ông Thành có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và đầu tư. Ông từng là Kế toán trưởng, Trưởng phòng kiểm toán nội bộ của Credit Lyonnais Việt nam, Trưởng phòng kế toán thanh toán ngoại tệ và QLRR cho VietinBank, Thành viên Ban kiểm soát của VAMC. Ông hiện là Phó chánh văn phòng của Tập đoàn Sovico, Chủ tịch CTCP mua bán nợ HDBank, Thành viên HĐQT CTCP hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú; Ông Thành có bằng Tiến sĩ Trường ĐH Công nghệ Paramount, Thạc sĩ QTKD và Cử nhân kinh tế Trường ĐH quốc dân Hà Nội, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ PT&ĐT chứng khoán.
4. Bà Võ Thị Hồng Minh Thành viên độc lập Sinh năm 1969	Bà Minh có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp lý. Bà hiện là Thành viên Hợp danh của Văn phòng Công chứng Bà Rịa Vũng Tàu, Bà từng là Luật Sư, Giám đốc Công ty Luật TNHH Nam An. Trước đó bà từng là chuyên viên pháp chế của Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam và từng là Trợ lý cao cấp cho Giám đốc Điều hành Sprint (Hoa Kỳ) ở Việt Nam. Bà Minh có bằng Thạc sĩ Kinh tế trường ĐH Lvov của Nga, Cử nhân Luật của Trường ĐH Luật Hà Nội, Chứng chỉ Công chứng viên (2020) và Chứng chỉ hành nghề Luật sư (2009).

Nhà đầu tư khi đăng ký mua chứng quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng đồng thời với việc biểu quyết thông qua danh sách thành viên Ban đại diện quỹ chi tiết như trên.

2.11.2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- b) Phê duyệt sổ tay định giá NAV của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV;
- c) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định;
- d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo Phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và phương thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- e) Chấp thuận các vấn đề liên quan đến các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; và
- f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định chi tiết trong Điều lệ.

Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định chi tiết trong Điều Lệ.

Thủ tục điều hành Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và việc thông qua các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo quy định Điều lệ quỹ.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được qui định chi tiết trong Điều lệ quỹ

2.12. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ quỹ để có thông tin chi tiết về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không thuộc các trường hợp được phép theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

- a) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng ba phần trăm (3%) NAV trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc
- b) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) NAV trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.13. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của NHGS và các tổ chức cung cấp dịch vụ

Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ quỹ để có thông tin chi tiết tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

2.14. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương 10 của Điều Lệ, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.

Các vấn đề nêu trên đã được trình bày tại Chương VI và Chương - Mục 6 của Bản Cáo Bạch này

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

3.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.2. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.3. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.4. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch CCQ.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và đồng thời Công ty quản lý quỹ thực hiện chiến lược phân phối hiệu quả để tăng giá trị mô quỹ để đảm bảo thanh khoản của quỹ.

3.5. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.6. Rủi ro tín nhiệm (thanh toán) của Tổ chức phát hành

Rủi ro này liên quan đến khả năng thanh toán của các đối tác tổ chức phát hành chứng khoán không thực hiện hoặc không thể thực hiện cam kết thanh toán khi đến hạn. Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ phải tuân qui trình đầu tư và danh sách các tổ chức, đối tác đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt và/ hoặc sau khi đã thực hiện các thủ tục phân tích đánh giá tín nhiệm đầy đủ và thận trọng.

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Đây là rủi ro khi Công ty Quản lý quỹ thực hiện giao dịch mua/ bán tài sản cho các quỹ và hoặc của khách hàng ủy thác đầu tư và/ hoặc các bên có liên quan của Công ty quản lý quỹ, của thành viên Ban đại diện quỹ. Để phòng ngừa rủi ro này các giao dịch tài sản cho các bên sẽ được thực hiện phân bổ theo chính sách phân bổ tài sản đã được phê duyệt và tuân thủ qui trình phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan được qui định trong Điều lệ quỹ và qui định pháp luật có liên quan.

3.8. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.9. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ sẽ ưu tiên chọn lựa những tài sản có tính thanh khoản cao hoặc có cam kết mua lại của Tổ chức phát hành. Ngoài ra việc tăng qui mô của Quỹ cũng sẽ giúp cho Quỹ hạn chế rủi ro thanh khoản mà vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của quỹ.

3.10. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu NAV thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000VNĐ) trong sáu (6) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.11. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CCQ RA CÔNG CHÚNG

1. Căn cứ pháp lý

- a) Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- b) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- c) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d) Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- e) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- f) Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- g) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- h) Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và
- i) Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu lợi nhuận thông qua thu nhập thường xuyên bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư năng động tùy vào diễn biến của thị trường và tập trung đầu tư vào danh mục các tài khoản, chứng khoán có thu nhập cố định.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Cơ cấu tài sản sẽ được phân bổ vào các ngành nghề theo diễn biến của thị trường đảm bảo tiêu chí an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và thanh khoản của tài sản đầu tư.
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Chứng khoán nợ bao gồm: trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu ưu đãi thuộc nợ phải trả; (iv) Chứng khoán vốn gồm: cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các tài sản khác được phép đầu tư.

Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành quỹ đảm bảo tuân thủ qui định hạn chế đầu tư, qui trình phân tích và lựa chọn đầu tư tài sản đầu tư một cách chủ động. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát kiểm tra đảm bảo việc đầu tư thực hiện đúng qui định tại Điều lệ quỹ và qui định pháp luật.
Cơ Cấu Đầu Tư	Quỹ chủ yếu phân bổ đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như: chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng vốn tối ưu.
Số Lượng CCQ Dự Kiến Chào Bán	- Tối thiểu: 5.000.000 (năm triệu) CCQ - Tối đa: không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu, giá hạn thời hạn phát hành	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CCQ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành CCQ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến theo quyết định của Công ty quản lý quỹ nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: - Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50 tỷ đồng - Có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua CCQ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối CCQ trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối CCQ, nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối CCQ.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/CCQ
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/CCQ
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng mua tối thiểu	100.000 đồng (tương đương 10 CCQ)
Phương Thức Phân Bỏ CCQ Lần Đầu	CCQ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày giao dịch dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Địa Điểm Phát Hành Và Các Đại Lý Phân Phối	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD Tầng 5, 22-24-26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM, Điện thoại: (84 28) 39151818 Fax: (84 28) 39151816

Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	• Công ty quản lý quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD • Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa • Đại lý chuyển nhượng: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam • Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân và hoặc tổ chức trong và ngoài nước.

2.2. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành CCQ Lần Đầu

Tên tổ chức	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD	
Trụ sở chính	Lầu 5, 22 - 24 - 26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.	
Điện thoại	(84 28) 39151818	Fax: (84 28) 39151616
Email:	infor@hdcap.vn	website: www.hdcap.vn

2.3. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành CCQ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua CCQ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng hoặc
- Việc phân phối CCQ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối CCQ tối đa ba mươi (30) ngày theo quy định của Pháp Luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, công ty quản lý quỹ hoàn tất việc trả tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho nhà đầu tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giao dịch CCQ các lần tiếp theo

Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực
Ngày giao dịch (T)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ và nghỉ bù.
Tần suất giao dịch	Hàng ngày vào ngày giao dịch Công ty Quản lý quỹ có thể thay đổi ngày và tần suất giao dịch theo điều kiện thị trường bằng cách Công bố thông tin về ngày và tần suất giao dịch mới trên website công ty và/ hoặc của các tổ chức phân phối trước 14 ngày kể từ ngày dự kiến giao dịch mới. Tần suất giao dịch thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ qui định không ít hơn 2 lần 1 tháng.

Giá bán/ Giá mua CCQ	Bảng NAV (NAV) của một đơn vị quỹ được BIDV – CN NKKNN (theo sự ủy quyền của Hdcapital) định giá tại ngày giao dịch
Giá dịch vụ mua lại (Phí nhà đầu tư bán lại CCQ cho Quỹ)	Theo thời gian nắm giữ, chi tiết: - Dưới 91 ngày: 0,5% NAV - Từ 91 – dưới 180 ngày: 0,4% NAV - Từ 180 – dưới 270 ngày: 0,3% NAV - Từ 270 – đến (bao gồm) 365 ngày: 0,2% NAV - Trên 365 ngày 0% NAV Phí này sẽ được trả cho Công ty Quản lý quỹ.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Nhà đầu tư không phải trả phí khi mua CCQ
Giá chuyển đổi	Quỹ bị chuyển đổi: 0,10% NAV nếu thời gian nắm giữ 365 ngày Quỹ nhận chuyển đổi: 0% NAV
Giá trị mua tối thiểu	100.000 đồng (một trăm ngàn đồng)
Thời gian đóng sổ lệnh	14.45 ngày giao dịch trước liền kề (T-1)
Thời hạn quỹ nhận tiền mua CCQ của Nhà đầu tư	16:00 ngày giao dịch (T)
Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	1 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+1)
Giao dịch muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc số tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang ngày giao dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà đầu tư.
Hủy lệnh giao dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo qui định tại Điều lệ quỹ thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao dịch chuyển đổi quỹ	Nhà đầu tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do HDCapital quản lý (nếu có).
Tạm dừng giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Do nguyên nhân Bất Khả Khắc; b) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD và các Đại lý phân phối có thông tin chi tiết tại Phụ lục số 03 của Bản cáo bạch này.

4. Xác định NAV

4.1. Tần Suất Định Giá CCQ

Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá CCQ định kỳ theo ngày giao dịch, chi tiết trong mục 3 của chương này.

4.2. Nguyên Tắc Xác Định NAV

Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định trị NAV, NAV trên mỗi CCQ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát để xác định giá trị NAV, NAV trên mỗi CCQ theo quy định tại Điều Lệ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật

NAV của mỗi CCQ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số CCQ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.

NAV của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

NAV tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

4.3. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;

- Không phải là người có liên quan của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp bảo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ bảo giá.
- Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

4.4. Quy trình định giá

Trước ngày định giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mã quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/ mua lại CCQ phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;
- Hàng ngày đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.

Tại ngày định giá:

- Xác định NAV của CCQ theo phương pháp quy định tại Điều 12.5 bên dưới;
- Công bố thông tin về NAV/CCQ;

4.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát chấp thuận. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ đồng ý.

Sổ tay định giá được chi tiết trong phụ lục 5 của Bản cáo bạch Công Bố Thông Tin Về NAV

NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

4.6. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ

Để tham gia đầu tư vào Quỹ HDBOND Nhà đầu tư cần thực hiện các bước sau

- Liên hệ Tổ chức phát hành, Đại lý phân phối để mở tài khoản giao dịch đầu tư của Quỹ do HDCapital quản lý.
- Thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển đổi theo cơ chế giao dịch được quy định tại mục 2.6.6 chương IX ở trên của Bản cáo bạch này.

Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch CCQ được chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm Bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại CCQ (cập nhật hàng năm)

Thông tin phát hành và mua lại CCQ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động

Giá dịch vụ quản lý quỹ "Phí QLQ"	0,5% NAV/ năm (tối đa không quá 2%) công thức tính: Phí QLQ = 0,5% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) Ghi chú: – Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công ty QLQ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng
Giá dịch vụ giám sát "Phí NHGS"	0,02% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí NHGS = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) Ghi chú: – Phí tối thiểu 5 triệu đồng/ tháng (chưa bao gồm VAT); – Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ lưu ký "Phí LK"	0,05% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí LK = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) Ghi chú: – Phí tối thiểu 15 triệu đồng/ tháng (chưa bao gồm VAT); – Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ quản trị quỹ "Phí QTQ"	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí QTQ = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận) Ghi chú: – Phí tối thiểu 15 triệu đồng/ tháng (chưa bao gồm VAT); – Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ ĐLCN	10.000.000 triệu đồng/ tháng (chưa bao gồm VAT), Ghi chú: – Phí lập danh sách thực hiện quyền: 1 triệu đồng/ lần; – Phí được tính và trả cho ĐLCN hàng tháng.
Chi phí kiểm toán	Sẽ được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt hàng năm.

Thủ lao Ban đại diện quỹ	15 triệu đồng/ quý/ thành viên (độc lập có dự họp) Ghi chú: – Thuế TNCN 10% sẽ bị khấu trừ trước khi thanh toán; – Thành viên có liên quan Công ty QLQ, NHGS và thành viên không dự họp Ban đại diện quỹ không được trả thủ lao; – Được thanh toán hàng Quý căn cứ trên biên bản họp thành viên Ban đại diện quỹ hàng quý.
Phi bảo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá 15 triệu đồng/ tháng), căn cứ trên hợp đồng bảo giá chứng khoán được Ban đại diện quỹ phê duyệt và ký bởi Công ty Quản lý quỹ.
Phi tổ chức Đại hội nhà đầu tư	Theo thực tế thực tế phát sinh (tối đa không quá 50 triệu đồng/ lần), căn cứ phương án tổ chức được Ban đại diện quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phi giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp luật và Điều lệ quỹ (nếu có)

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Quỹ đang trong giai đoạn thành lập chưa phát sinh chi phí

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Quỹ đang trong giai đoạn thành lập chưa hoạt động

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ

5.1. Phương pháp tính thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Cổ tức;
- Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác.

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ và chính sách thuế

Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng CCQ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ).

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số CCQ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Vi quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

5.3. Chính sách thuế

Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn

liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ		
	Cổ tức	Bán CCQ	Quà tặng/ Thừa kế
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là CCQ cao hơn 10 triệu VNĐ
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là CCQ cao hơn 10 triệu VNĐ
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế TNDN ^(*)	Lợi nhuận từ việc bán CCQ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là CCQ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế TNDN ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(**)

Ghi chú:

- (*) Khấu trừ tại nguồn
- (**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng CCQ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp Luật.

Bảng thuế suất nêu bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch CCQ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

6. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Nếu Quỹ hoạt động dưới 3 tháng trong năm đầu tiên, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh

và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Trong năm tài chính đầu tiên nếu tính đến ngày 30 tháng 06 quỹ hoạt động dưới 3 tháng thì quỹ sẽ không thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

7. Dự báo hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; và
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch CCQ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Bản cáo thông kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và

- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tên tổ chức	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD		
Trụ sở chính	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.		
Điện thoại	(84 28) 39151818	Fax:	(84 28) 39151616
Email:	info@hdcapital.com	Website:	www.hdcap.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch CCQ
- Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu
- Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh
- Phụ Lục 04: Sổ tay định giá
- Phụ Lục 05: Điều lệ quỹ (dự thảo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI NGHĨA



ÔNG HOÀNG CHÍ SƠN
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD



DƯƠNG THẾ QUANG
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CCQ

Mở tài khoản giao dịch

Để tham gia đầu tư CCQ HDBOND lần đầu Nhà đầu tư cần mở tài khoản giao dịch quỹ mở theo hướng dẫn được cung cấp trên trang thông tin điện tử của HDCapital và/ hoặc của các Đại lý phân phối.

Tổ chức phân phối sẽ thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng ("KYC") theo qui định, kiểm tra và đối chiếu thông tin theo hướng dẫn trước khi tạo tài khoản theo qui trình đại lý chuyển nhượng và thông báo số tài khoản giao dịch cho Nhà đầu tư.

Đăng ký mua CCQ

Nhà đầu tư điền thông tin trên phiếu lệnh mua tên/ mã CCQ và số tiền muốn mua và thực hiện chuyển khoản số tiền muốn mua vào tài khoản quỹ mở tại ngân hàng giám sát BIDV – CN NKKK theo hướng dẫn chuyển khoản được cung cấp trong phiếu lệnh trước thời điểm đóng số lệnh.

Số CCQ mua được sẽ được xác định và thông báo cho Nhà đầu tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau ngày giao dịch T).

Đăng ký bán CCQ

Nhà đầu tư điền thông tin trên phiếu lệnh bán tên/ mã CCQ và số lượng CCQ muốn bán trước thời điểm đóng số lệnh.

Kết quả bán CCQ sẽ được xác định và thông báo cho Nhà đầu tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau ngày giao dịch T), số tiền Bán CCQ sau khi trừ thuế bán CCQ và phí chuyển tiền sẽ được chuyển từ tài khoản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký vào tài khoản của Nhà đầu tư được đăng ký trong sổ đăng ký sở hữu CCQ.

Chuyển đổi CCQ do cùng HDCapital quản lý

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi CCQ giữa các Quỹ mở do HDcapital quản lý (nếu có) theo qui trình và hướng dẫn được công bố.

Chương trình đầu tư định kỳ (SIP: Systematic Investment Plan)

SIP là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua CCQ.

- Số tiền tham gia tối thiểu: 1 trđ/ tháng
- Thời gian đăng ký tối thiểu: 06 tháng
- Thủ tục tham gia: NĐT đăng ký thông qua ứng dụng giao dịch của Tổ chức phân phối và/ hoặc trực tiếp liên hệ nhân viên tư vấn của Đại lý phân phối.



PHỤ LỤC 02 - MẪU LỆNH GIAO DỊCH CCQ

Chi tiết trong file đính kèm, gồm các mẫu sau

- Đơn mở tài khoản
- Biên nhận khi mở tài khoản
- Lệnh mua/ bán
- Hủy lệnh
- Yêu cầu thay đổi thông tin Nhà đầu tư
- Phiếu nhận biết thông tin Nhà đầu tư "KYC"

PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Tên tổ chức	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD	
Trụ sở chính	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.	
Điện thoại	(84 28) 39151818	Fax: (84 28) 39151616
Email	infor@hdcap.vn	Website: www.hdcap.vn

Tên tổ chức	Công Ty Cổ Phần FinCorp	
Trụ sở chính	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại	(84 28) 3636 1079	Fax: (028) 3636 1078
Email:	info@fincorp.vn	Website: www.fincorp.vn

Tên tổ chức	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vina	
Trụ sở chính	Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	
Điện thoại	(84 24) 77778996	Fax:
Email:	ihello@vnsc.vn	Website: www.vnsc.vn

PHỤ LỤC 04 – SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

Chi tiết trong tài liệu đính kèm thông báo phát hành CCQ ra công chúng ngày 26/09/2022

PHỤ LỤC 05 – ĐIỀU LỆ QUỸ

Chi tiết trong tài liệu đính kèm thông báo phát hành CCQ ra công chúng ngày 26/09/2022